

CHƯƠNG 6

**GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP
TRONG
KINH DOANH QUỐC TẾ**

CHƯƠNG 6

Tài liệu học tập:

1. GS. TS. Nguyễn Thị Mơ (Chủ biên), *Giáo trình Pháp luật trong hoạt động kinh tế đối ngoại*, NXB Thông tin và truyền thông, 2009
2. Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam năm 2004
3. Luật Trọng tài thương mại Việt Nam năm 2010
4. Công ước New York 1958 về công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài
5. Quy tắc tố tụng của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) năm 2004
6. Quy tắc trọng tài của ICC
7. Quy tắc hoà giải của ICC

CHƯƠNG 6

Tài liệu tham khảo

1. PGS.TS Hoàng Ngọc Thiết, *Tranh chấp từ hợp đồng xuất nhập khẩu- án lệ trọng tài và kinh nghiệm*, NXB Chính trị quốc gia 2002
2. VCCI, *50 Phán quyết của trọng tài quốc tế chọn lọc*, Hà Nội 2002
3. UNCTAD và VIAC, *Trọng tài và các phương pháp giải quyết tranh chấp lựa chọn*, 2003
4. Nguyễn Vũ Hoàng, *Giải quyết tranh chấp TMQT bằng con đường Tòa án*, NXB Thanh niên 2003
5. VCCI & DANIDA, *Các quyết định trọng tài quốc tế chọn lọc*, NXB Tư pháp, 2007

CHƯƠNG 6

Kết cấu chương:

I. Tổng quan về tranh chấp và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh quốc tế

1. Tranh chấp trong kinh doanh quốc tế

2. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh quốc tế

II. Giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng giữa các bên

III. Giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải

IV. Giải quyết tranh chấp thông qua Tòa án

V. Giải quyết tranh chấp thông qua Trọng tài

CHƯƠNG 6

I. Tổng quan về tranh chấp và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh quốc tế

1. Tranh chấp trong kinh doanh quốc tế

a. Khái niệm

- **Tranh chấp**: là những bất đồng, mâu thuẫn về quyền lợi và nghĩa vụ giữa các bên trong một quan hệ xã hội nhất định được pháp luật điều chỉnh

- **Tranh chấp trong kinh doanh quốc tế**: là những bất đồng, mâu thuẫn về quyền lợi và nghĩa vụ giữa các bên trong quan hệ phát sinh từ kinh doanh quốc tế được pháp luật điều chỉnh

CHƯƠNG 6

I. Tổng quan về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh quốc tế (t.)

1. Tranh chấp trong kinh doanh quốc tế

b. Các loại tranh chấp trong kinh doanh quốc tế

- Tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế
- Tranh chấp phát sinh từ các hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế
- Tranh chấp phát sinh trong bảo hiểm hàng hoá quốc tế
- Tranh chấp phát sinh từ các hợp đồng đầu tư quốc tế

CHƯƠNG 6

1. Tranh chấp trong kinh doanh quốc tế (t.)

b. Các loại tranh chấp trong kinh doanh quốc tế

- Tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

+ Tranh chấp liên quan đến quá trình giao kết hợp đồng

+ Tranh chấp liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ giao hàng của người bán

+ Tranh chấp phát sinh liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ của người mua

CHƯƠNG 6

1. Tranh chấp trong kinh doanh quốc tế (t.)

b. Các loại tranh chấp trong kinh doanh quốc tế

-Tranh chấp phát sinh từ các hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế

+ Tranh chấp phát sinh do người chuyên chở vi phạm nghĩa vụ cung cấp tàu

+ Tranh chấp phát sinh do người chuyên chở vi phạm nghĩa vụ đối với hàng hoá

+ Tranh chấp do người thuê chở vi phạm hợp đồng

CHƯƠNG 6

1. Tranh chấp trong kinh doanh quốc tế (t.)

b. Các loại tranh chấp trong kinh doanh quốc tế

-Tranh chấp phát sinh trong bảo hiểm hàng hoá quốc tế

+ Tranh chấp do bên mua bảo hiểm không trả phí bảo hiểm theo thoả thuận (trả chậm hoặc trả thiếu...)

+ Tranh chấp phát sinh do người bên mua bảo hiểm không làm đủ các thủ tục pháp lý cần thiết khi có tổn thất hàng hoá xảy ra

+ Tranh chấp phát sinh do người bảo hiểm không bồi thường cho người được bảo hiểm

CHƯƠNG 6

1. Tranh chấp trong kinh doanh quốc tế (t.)

b. Các loại tranh chấp trong kinh doanh quốc tế

-Tranh chấp phát sinh từ các hợp đồng đầu tư quốc tế

+ Tranh chấp phát sinh giữa bên Việt Nam và bên nước ngoài trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài như tranh chấp giữa các bên trong các doanh nghiệp liên doanh hoặc giữa các bên trong các hợp đồng hợp tác kinh doanh

+ Tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam liên quan đến hoạt động đầu tư trên lãnh thổ Việt Nam

CHƯƠNG 6

I. Tổng quan về tranh chấp và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh quốc tế (t.)

2. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh quốc tế

a. Khái niệm

- **Giải quyết tranh chấp**: là việc giải quyết những bất đồng, mâu thuẫn về quyền lợi và nghĩa vụ giữa các bên trong quan hệ phát sinh từ hoạt động KTĐN nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên bảo đảm trật tự pháp luật và kỷ cương xã hội, giáo dục ý thức tôn trọng pháp luật của các bên và góp phần ngăn ngừa sự vi phạm

CHƯƠNG 6

2. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh quốc tế

b. Các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh quốc tế



CHƯƠNG 6

II. Giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng giữa các bên

1. Khái niệm

- **Giải quyết tranh chấp thông thương lượng:** là việc các bên đương sự cùng nhau trao đổi, bàn bạc, nhân nhượng để giải quyết bất đồng và mâu thuẫn đã phát sinh mà không có sự tham gia của bên không có liên quan đến tranh chấp.

CHƯƠNG 6

II. Giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng giữa các bên

1. Khái niệm

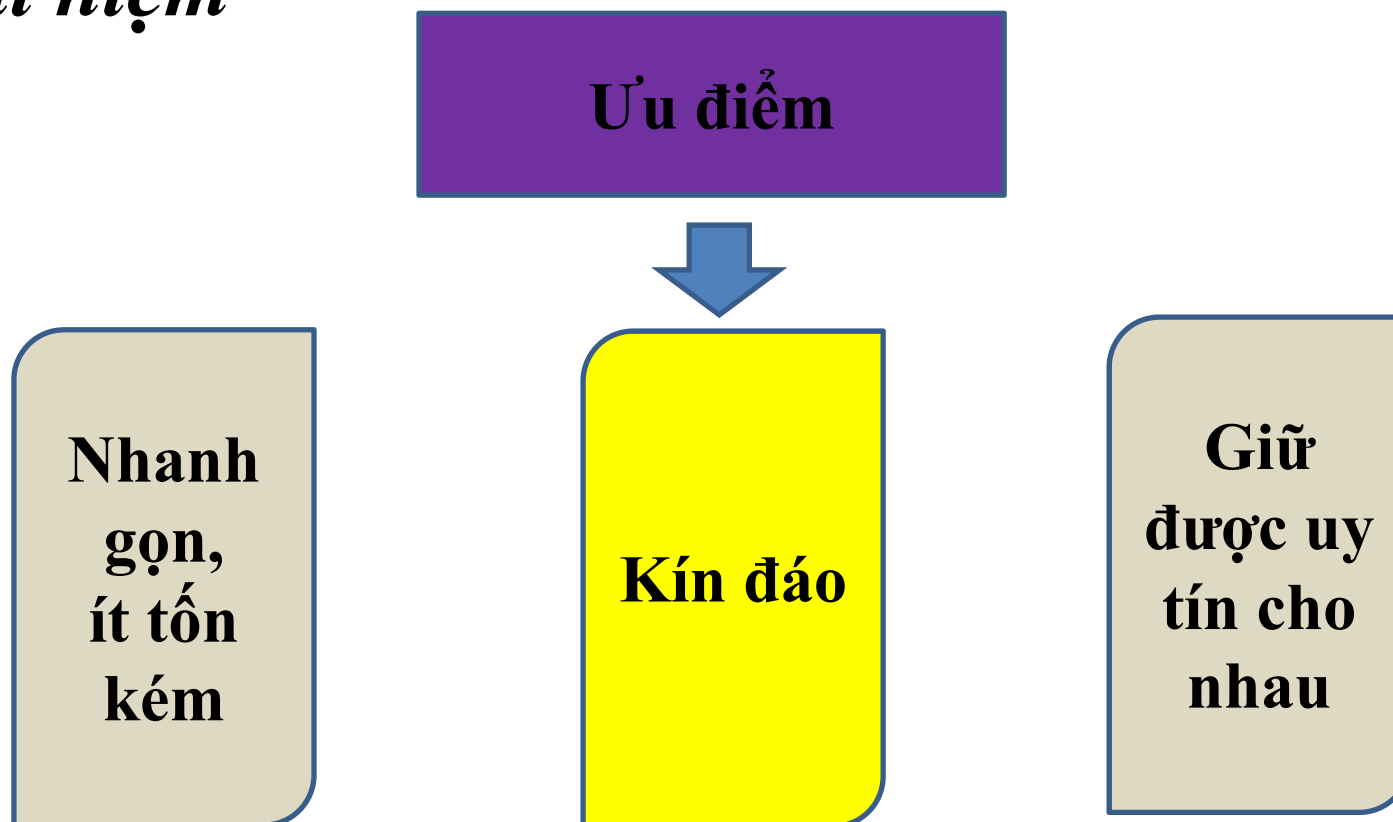
→ Đặc điểm

- Các bên chủ động gặp gỡ, trao đổi
- Không cần tới sự can thiệp của bên thứ ba
- Kết quả thương lượng phụ thuộc vào thiện chí của các bên
- Kỹ năng thương lượng giống với kỹ năng đàm phán
- Biểu hiện rõ rệt nhất của tự do thoả thuận và tự do định đoạt của các bên trong quan hệ hợp đồng

CHƯƠNG 6

II. Giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng giữa các bên

1. *Khái niệm*



CHƯƠNG 6

II. Giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng giữa các bên

2. Thủ tục pháp lý liên quan

- Lập **Hồ sơ khiếu nại** bao gồm: Đơn khiếu nại hợp lệ về hình thức, nội dung và **các chứng từ làm bằng chứng** chứng minh căn cứ cấu thành trách nhiệm của bên vi phạm
- Gửi Hồ sơ khiếu nại trong **thời hạn quy định**

CHƯƠNG 6

II. Giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng giữa các bên

2. Thủ tục pháp lý liên quan

- Các chứng từ làm bằng chứng
- Thời hạn khiếu nại: khoảng thời gian được ấn định để các bên tiến hành khiếu nại

(1) Thời hạn khiếu nại theo thỏa thuận

(2) Thời hạn khiếu nại theo luật định

VD: Điều 318 LTM 2005

CHƯƠNG 6

III. Giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải

1. Khái niệm

Hoà giải là phương pháp giải quyết tranh chấp giữa các bên thông qua người thứ ba gọi (có thể là cá nhân hoặc tổ chức – gọi là hòa giải viên) với vai trò trung gian hỗ trợ các bên nhằm tìm kiếm những giải pháp thích hợp cho việc giải quyết bất đồng, mâu thuẫn phát sinh giữa các bên.

CHƯƠNG 6

III. Giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải

1. Khái niệm

→ *Đặc điểm*

- Vừa mang tính chính thức và phi chính thức (trong tổ tụng hoặc ngoài tổ tụng)
- Giống như thương lượng, nhưng thông qua người thứ ba làm trung gian giúp đỡ tìm kiếm giải pháp giải quyết tranh chấp

CHƯƠNG 6

III. Giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải

1. Khái niệm

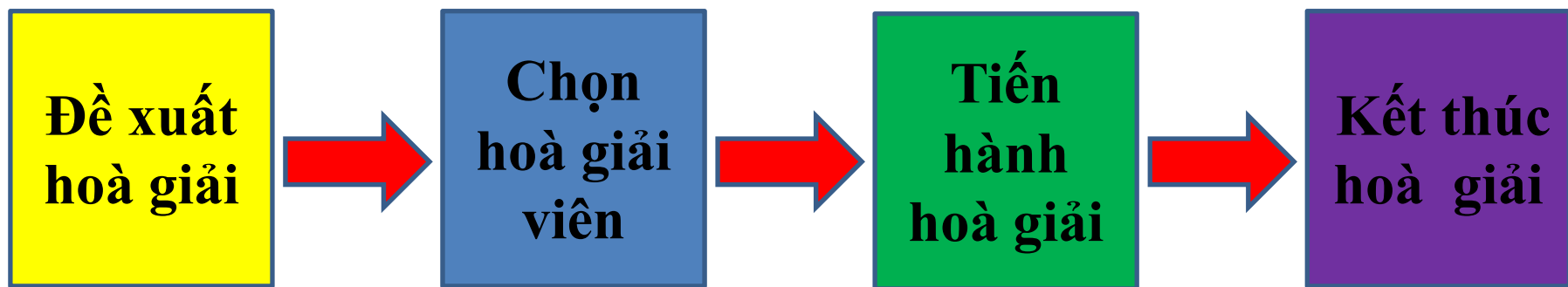
→ *Ưu điểm*

- Tận dụng được sự giúp đỡ từ bên ngoài
- Có cái nhìn khách quan hơn về tranh chấp
- Các bên vẫn giữ được thể chủ động
- Có nhiều cơ hội hơn trong việc duy trì mối quan hệ giữa các bên

CHƯƠNG 6

III. Giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải

2. *Quy trình hòa giải*

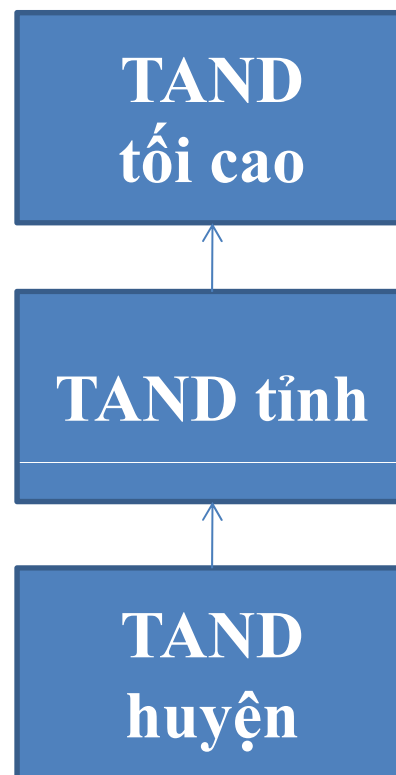


CHƯƠNG 6

III. Giải quyết tranh chấp thông qua Tòa án

1. Mô hình Tòa án của một số nước trên thế giới (t.)

Sơ đồ tòa án của Việt Nam



Chương 6

IV. Giải quyết tranh chấp bằng con đường xét xử tại Tòa án (t.)

2. Thẩm quyền của Tòa án

-Thẩm quyền chung của các tòa án trong hệ thống tòa án Việt Nam: **Điều 29, 33, 35 BLTTDS 2004**

-Thẩm quyền xét xử đối với các tranh chấp có yếu tố nước ngoài:

- + Tòa cấp tỉnh: xét xử sơ thẩm
- + Tòa tối cao: xét xử phúc thẩm

Chương 6

2. Thẩm quyền của Tòa án (t.)

-Thẩm quyền xét xử đối với các tranh chấp có yếu tố nước ngoài:

+ Không có thẩm quyền đương nhiên giải quyết một tranh chấp cụ thể

Chương 6

IV. Giải quyết tranh chấp bằng con đường xét xử tại Tòa án (t.)

3. Nguyên tắc xét xử của Tòa án

Điều 5, 6, 8, 10, 15 BLTTDS 2004

- ả nguyên tắc tự định đoạt
- ả nguyên tắc tòa án không tiến hành điều tra mà chỉ xác minh chứng cứ
- ả nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật
- ả nguyên tắc hòa giải
- ả nguyên tắc xét xử công khai

Chương 6

IV. Giải quyết tranh chấp bằng con đường xét xử tại Tòa án (t.)

4. Trình tự xét xử

- Thủ tục thông thường: 2 cấp xét xử
 - + Xét xử sơ thẩm
 - + Xét xử phúc thẩm
- Thủ tục đặc biệt
 - + Xét xử giám đốc thẩm
 - + Xét xử tái thẩm

Độc BLTTDS 2004

Chương 6

IV. Giải quyết tranh chấp bằng con đường xét xử tại Tòa án (t.)

5. Cường chế thi hành bản án

- Trong nước

→ Tại cơ quan thi hành án

- Ở nước ngoài:

ả ếu giữa hai quốc gia có HĐ về tương trợ tư pháp?

ả ếu giữa hai quốc gia chưa có HĐ tương trợ tư pháp?

Chương 6

V. Giải quyết tranh chấp bằng con đường xét xử tại Trọng tài

1. Khái niệm

Điều 3 khoản 1 Luật Trọng tài thương mại 2010

Chương 6

V. Giải quyết tranh chấp bằng con đường xét xử tại Trọng tài (t.)

2. Các hình thức trọng tài

Điều 3 khoản 6, 7 Luật Trọng tài 2010:

- Trọng tài thường trực (trọng tài quy chế)
- Trọng tài vụ việc (trọng tài ad-hoc)

Chương 6

2. Các hình thức trọng tài (t.)

a. Trọng tài thường trực (trọng tài quy chế)

Khái
niệm

Đặc
trưng

Hình
thức tổ
chức

Trọng
tài
thường
trực ở
Việt
Nam

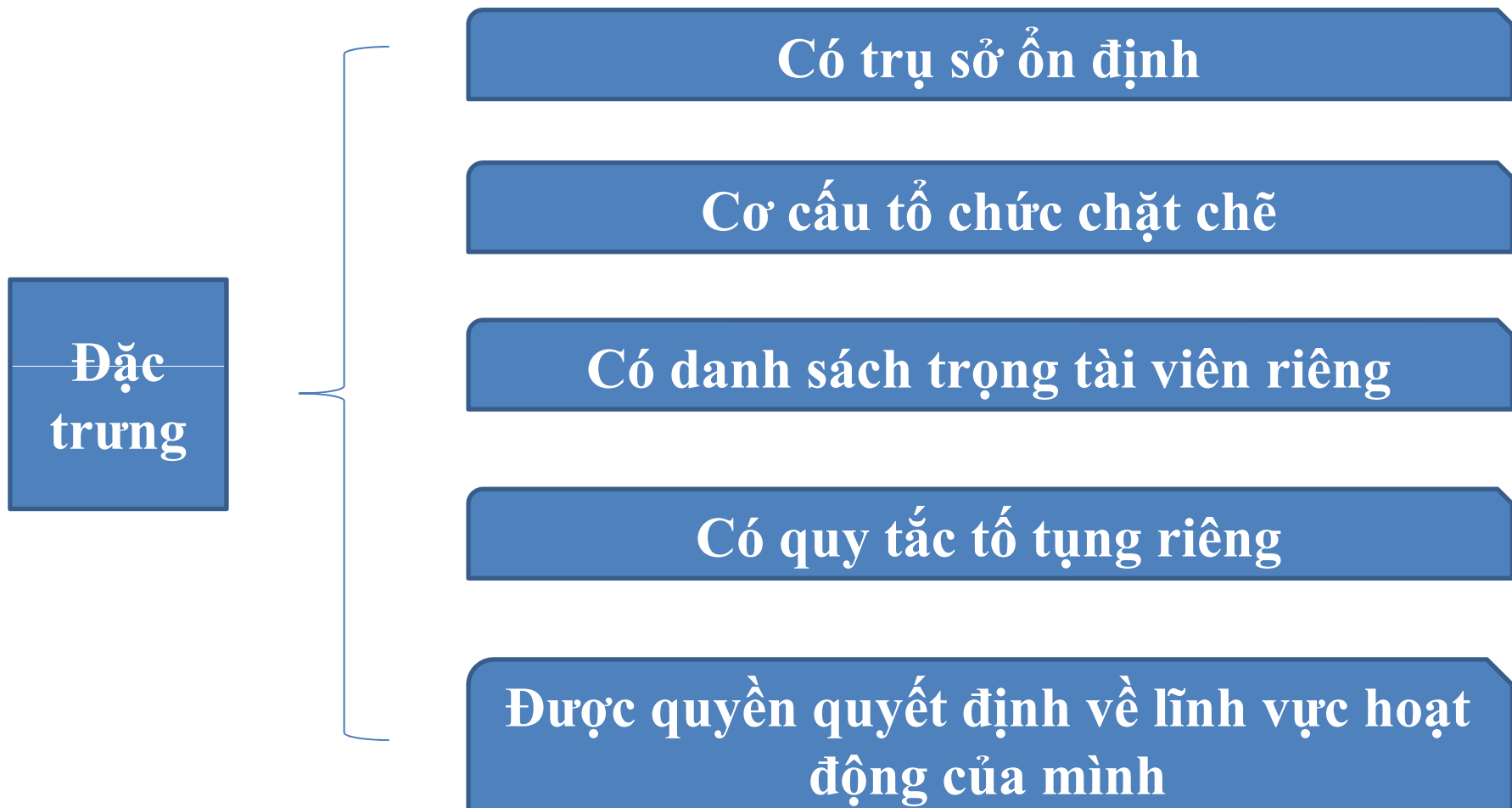
Chương 6

a. Trọng tài thường trực (t.)

Khái niệm: Trọng tài thường trực là các hình thức trọng tài được thành lập dưới dạng các tổ chức có cơ cấu tổ chức chặt chẽ, có trụ sở cố định

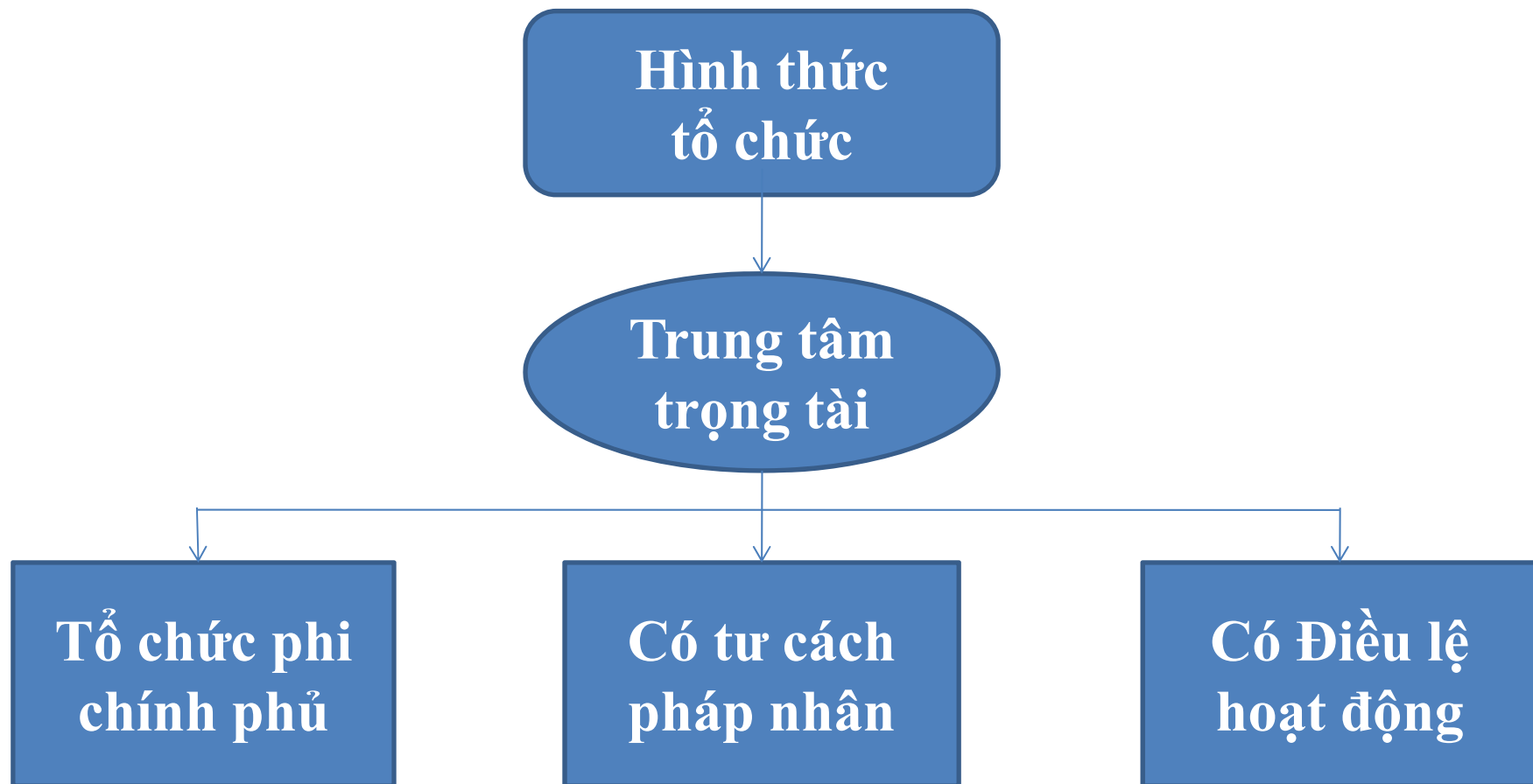
Chương 6

a. Trạng tài thường trực (t.)



Chương 6

a. Trọng tài thường trực (t.)



Chương 6

2. Các hình thức trọng tài

b. Trọng tài vụ việc (trọng tài ad-hoc)

Thành lập
khi có
tranh chấp
xảy ra, tự
giải thể khi
giải quyết
xong

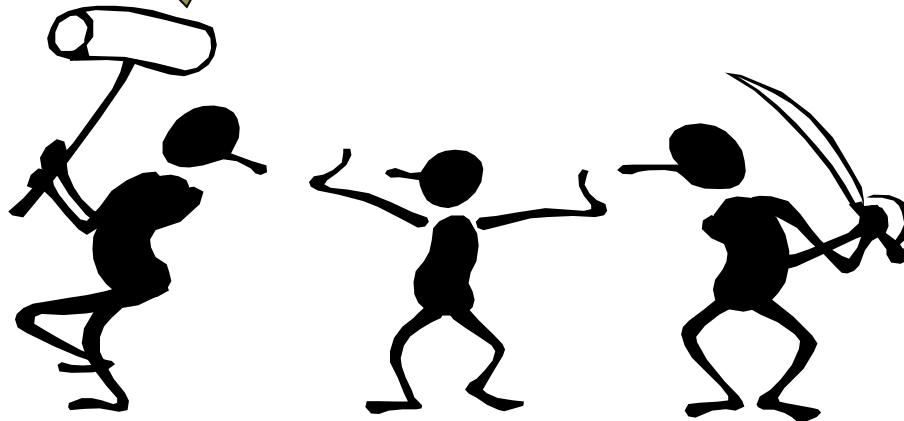
Không có
danh sách
trọng tài
viên riêng

Không có
quy tắc tổ
tụng riêng

Chương 6

3. Thẩm quyền GQTC của trọng tài (Điều 5, 6 Luật Trọng tài 2010)

Cần điều kiện gì
để đưa tranh chấp
ra trọng tài?



Chương 6

3. Thẩm quyền GQTC của trọng tài

a. Thỏa thuận trọng tài: là thỏa thuận giữa các bên về việc giải quyết bằng Trọng tài tranh chấp có thể phát sinh hoặc đã phát sinh (**Điều 3 khoản 2 Luật Trọng tài 2010**)

→ Lưu ý: Tính độc lập của thỏa thuận trọng tài – **Điều 19 Trọng tài 2010**

Chương 6

3. Thẩm quyền GQTC của trọng tài (t.)

b. Hình thức thỏa thuận trọng tài

Điều 16 Luật Trọng tài Thương mại 2010

- Có thể được xác lập dưới hình thức điều khoản trọng tài trong hợp đồng hoặc dưới hình thức - thỏa thuận riêng
- Phải được xác lập dưới dạng văn bản

Chương 6

3. Thẩm quyền GQTC của trọng tài (t.)

b. Hình thức thỏa thuận trọng tài

→ Lưu ý: Tính độc lập của thỏa thuận trọng tài – **Điều 19 Trọng tài 2010**

- Có sự độc lập nhất định với hợp đồng chính, bởi nó xác định cơ chế giải quyết tranh chấp giữa các bên trong hợp đồng, kể cả khi hợp đồng bị thay đổi, gia hạn, huỷ bỏ hay vô hiệu
- Có thể được xem như hợp đồng riêng, do đó có thể bị vô hiệu do những nguyên nhân riêng

Chương 6

3. Thẩm quyền GQTC của trọng tài (t.)

c. Thỏa thuận trọng tài vô hiệu (t.)

Điều 18 Luật Trọng tài Thương mại 2010

Điều khoản trọng tài mẫu của UNCITRAL

“Bất kỳ tranh chấp, bất đồng hoặc khiếu nại nào phát sinh từ hoặc liên quan tới hợp đồng này, hoặc tới việc vi phạm, chấm dứt hợp đồng này hoặc tới sự vô hiệu của hợp đồng này phải được giải quyết bởi trọng tài phù hợp với Quy tắc Trọng tài của UNCITRAL có hiệu lực hiện hành”

Lưu ý: Các bên có thể đưa thêm vào điều khoản này các vấn đề sau:

- + Định chế hay người được chỉ định giải quyết tranh chấp
- + Số lượng trọng tài viên tham gia giải quyết
- + ầu giải quyết
- + ầu ngôn ngữ dùng để giải quyết

Điều khoản trọng tài mẫu của ICC

“Tất cả các tranh chấp liên quan tới hợp đồng này phải được giải quyết chung thẩm theo Quy tắc Trọng tài tại Phòng Thương mại Quốc tế bởi một hoặc nhiều trọng tài viên được chỉ định phù hợp với qui tắc đã nói”

Điều khoản trọng tài mẫu của VIAC

“Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này”

ở ngoài ra, các bên có thể bổ sung các nội dung sau đây:

a) Số lượng trọng tài viên là (1 hoặc 3) ...

b) Địa điểm tiến hành trọng tài tại ...

Đối với vụ tranh chấp có yếu tố nước ngoài, các bên có thể bổ sung:

c) Luật áp dụng cho hợp đồng này là luật của ...

d) ở ngôn ngữ dùng trong tố tụng trọng tài là ...

Chương 6

4. Nguyên tắc xét xử của trọng tài

- Trọng tài chỉ xét xử khi **các bên có thỏa thuận** đưa tranh chấp ra giải quyết tại trọng tài
- Trọng tài viên khi xét xử phải **độc lập, khách quan, vô tư**, căn cứ vào pháp luật
- **Xét xử kín**
- Quyết định của trọng tài là **chung thẩm** (các bên không được kháng cáo).

Chương 6

5. Trình tự xét xử của trọng tài

- Đọc Luật Trọng tài TM 2010 và Quy tắc tổ tụng trọng tài của VIAC 2004

Chương 6

6. Các biện pháp hỗ trợ tư pháp đối với hoạt động trọng tài

- a. Hỗ trợ chỉ định trọng tài viên để thành lập Hội đồng trọng tài hoặc thay đổi trọng tài viên do các bên chỉ định
- b. Xem xét thỏa thuận trọng tài, thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp của Hội đồng trọng tài
- c. Hỗ trợ áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời
- d. Hủy quyết định trọng tài

Chương 6

7. Thi hành quyết định của trọng tài

- Thi hành ở trong nước (**Đ66 Luật Trọng tài TM 2010**)

- + Tự nguyện thi hành

- + Làm đơn yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự theo pháp luật về thi hành án dân sự (giống bản án của Tòa án)

Chương 6

7. Thi hành quyết định của trọng tài (t.)

- Thi hành ở nước ngoài

Công ước New York 1958 về công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài

- + Vả tham gia Công ước này năm 1995
- + Công ước này hiện có 132 quốc gia thành viên
- + Nguyên tắc: các quốc gia sẽ tự nguyện công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài được tuyên ở các quốc gia thành viên khác

TÒA ÁẢ HAY TRỌẢ G TÀI?

Tiêu chí	Tòa án	Trọng tài
Tính chung thẩm		
Năng lực chuyên môn về TMQT		
Tính linh hoạt		
Thời gian xét xử		
Tính bí mật		

TÒA ÁẢ HAY TRỌẢ G TÀI

Tiêu chí	Tòa án	Trọng tài
Tính cưỡng chế		
Sự công nhận quốc tế		
Tính trung lập		
Phí tổn		